UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng 8 năm 2025

STT	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
	Các nội dung chính của Quy định kèm theo Quyết định	
1	**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**	
	1. Quy định này quy định tiêu chuẩn, định mức và phương thức quản lý xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.	
	2. Xe ô tô không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này gồm:	
	a) Xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy;	Phù hợp theo quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung cho từng Văn phòng cấp tỉnh (trừ Văn phòng thành ủy, tỉnh ủy); từng sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, từng tổ chức chính trị - xã hội; từng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; từng xã (bao gồm Đảng ủy cấp xã).
	b) Xe ô tô chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế;	Phù hợp với thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng được quy định tại điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP: - Đối với xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế căn cứ vào quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ Y tế. - Đối với xe ô tô chuyên dùng ngoài lĩnh vực y tế: Tại khoản 2, Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi, thay thế bởi Điểm i Khoản 2 Điều 2 Nghị định 153/2025/NĐ-CP quy định như sau: Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ đơn vị trừ đơn vị quy định tại điểm c khoản này. c) Hội đồng quản lý, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (trong trường hợp đơn vị sự nghiệp không có Hội đồng quản lý) ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại đơn vị.
	c) Xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan, người có thẩm quyền quy định hoặc phê duyệt Đề án áp dụng hoặc vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;	Phù hợp với quy định tại khoản 4, Điều 1 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô của đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan, người có thẩm quyền quy định hoặc phê duyệt Đề án áp dụng hoặc vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
	d) Xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;	Phù hợp với quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP: Xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan; không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.
2	**Điều 2. Đối tượng áp dụng**	

STT	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
	1. Cơ quan Nhà nước, Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh (bao gồm cả các tổ chức thành viên là tổ chức chính trị - xã hội), Đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu. 2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xác định, ban hành, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.	Phù hợp với đối tượng áp dụng được quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi bởi Khoản 1 Điều 1 Nghị định 153/2025/NĐ-CP: "a) Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội; các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được hỗ trợ xe theo quy định tại Nghị định này), đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị)."
3	**Điều 3. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức và thay thế xe ô tô phục vụ công tác**	
	1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác quy định tại Quy định này được sử dụng làm căn cứ để: Lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm, bố trí, khoán kinh phí sử dụng, thuê dịch vụ xe ô tô; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô.	Căn cứ vào nguyên tắc được quy định tại Điều 3 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được bổ sung bởi Khoản 2 Điều 1 Nghị định 153/2025/NĐ-CP để quy định cụ thể.
	2. Trường hợp một người giữ nhiều chức danh, chức vụ có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì được áp dụng tiêu chuẩn cao nhất. Khi người tiền nhiệm nghỉ chế độ, chuyển công tác hoặc vì lý do khác mà không còn giữ chức vụ đó nữa nhưng xe ô tô đã trang bị chưa đủ điều kiện thay thế, thanh lý theo quy định thì người kế nhiệm tiếp tục sử dụng, không trang bị mới, trừ trường hợp xe ô tô được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản quy định chi tiết thi hành.	
	3. Xe ô tô được thanh lý khi đáp ứng một trong các điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2, Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ.	
	4. Số lượng xe ô tô tại Quy định này là số lượng tối đa. Căn cứ vào nhu cầu sử dụng xe ô tô thực tế để thực hiện nhiệm vụ được giao và nguồn hình thành tài sản tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, nguồn kinh phí thực hiện mua sắm (nguồn ngân sách nhà nước cấp, ngân sách nhà nước hỗ trợ, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn kinh phí khác được phép sử dụng theo quy định của pháp luật), cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc giao, điều chuyển, mua sắm xe ô tô cho phù hợp, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.	
4	**Điều 4. Định mức, số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung**	
	1. Quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở, ban, ngành và tương đương, Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, xác định theo phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định.	Căn cứ tiêu chí biên chế và tiêu chí bổ sung định mức của từng đơn vị để xác định tiêu chuẩn định mức xe ô tô theo quy định tại khoản 5, Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP. Theo đó, định mức phân bổ cho các cơ quan, đơn vị là định mức tối đa tiêu chí biên chế và tiêu chí bổ sung.
	2. Quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của cấp xã, xác định theo phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định.	Căn cứ quy định tại khoản 6 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP bổ sung Điều 11a vào sau Điều 11 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung: Tối đa 02 xe/xã.".

STT	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
5	**Điều 5. Quy định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu**	
	Số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, vận chuyển máy móc, thiết bị, mẫu thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, quản lý thị trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quyết định.	Căn cứ khoản 3, Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP sửa đổi khoản 5, Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, quyết định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đặc thù
6	**Điều 6. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng**	
	Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo phụ lục số 04 ban hành kèm theo Quyết định	Căn cứ quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 9 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP và chức năng, nhiệm vụ các đơn vị để quyết định số lượng xe chuyên dùng cho các đơn vị.
7	**Điều 7. Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung**	
	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.	Việc UBND tỉnh phân cấp cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định lựa chọn phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung phù hợp với tình hình đơn vị là phù hợp với quy định tại khoản 7, Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.
8	**Điều 8. Trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện**	

STT	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
	1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị a) Có trách nhiệm thực hiện đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị xe ô tô theo quy định tại Quyết định này; đồng thời công khai thực hiện việc trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô theo đúng định mức và các văn bản quy định hiện hành; rà soát, đề xuất xử lý xe ô tô dôi dư (nếu có); bố trí, sắp xếp đội ngũ lái xe khi xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định của pháp luật về lao động; b) Thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác số liệu xe ô tô sau khi rà soát, xử lý vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công. c) Trong trường hợp có thay đổi về cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc các Sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh và các đơn vị hành chính cấp xã, rà soát, báo cáo Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung cho phù hợp. d) Trong trường hợp có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc các Sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã, rà soát, báo cáo Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng.	Quy định trách nhiệm cụ thể của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị; Sở Tài chính; Trung tâm Công báo tỉnh; Sở Y tế; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.
	2. Sở Tài chính a) Rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã; thực hiện xử lý xe ô tô dôi dư đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định; b) Căn cứ định mức, tình hình thực tế về nhu cầu sử dụng xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán ngân sách hàng năm để trang bị xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; c) Đôn đốc việc cập nhật đầy đủ số liệu xe ô tô sau khi rà soát, xử lý vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.	
	3. Trung tâm Công báo tỉnh: Công khai Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh Lai Châu.	
	4. Giao Sở Y tế chủ chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế.	
	5. Giao thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại đơn vị.	